

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới Tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thông qua Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM (sau đây gọi tắt là Chương trình NTM) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 đã được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Xác định cụ thể các nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, phù hợp với các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các kế hoạch khác có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức và người dân; khơi dậy các tiềm năng, nguồn lực của toàn xã hội để triển khai thực hiện Chương trình NTM một cách hiệu quả, thiết thực, bền vững.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

a) Tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2024, các điều kiện cụ thể kèm theo:

(1) Có 100% huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: Huyện Kim Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; các huyện Hoa Lư, Yên Khánh, Gia Viễn, Yên Mô, Nho Quan tổ chức rà soát, thực hiện, đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, hoàn thành trong năm 2023.

(2) Có 100% thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: Thành phố Tam Điệp và thành phố Ninh Bình tổ chức rà soát, thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo yêu cầu đối với thành phố trực thuộc cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, hoàn thành trong năm 2023.

(3) Có ít nhất 20% số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: huyện Yên Khánh và huyện Hoa Lư đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023, huyện Gia Viễn đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024.

(4) Có ít nhất 40% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 40% số xã (48 xã) trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, trong đó: 17 xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021 tổ chức rà soát, thực hiện, đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025;

(5) Đến hết năm 2023, các xã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2021 và các xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2019-2021 tổ chức rà soát, thực hiện, đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025;

(6) Đến hết năm 2023, có ít nhất 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường;

(7) Đến hết năm 2023, đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh tối thiểu là 4 m²/người;

(8) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh quản lý đạt từ 90% trở lên.

b) Nhiệm vụ xây dựng NTM của các địa phương đến hết năm 2025:

- Có 25% số huyện trở lên (từ 03 huyện) đạt chuẩn NTM nâng cao;
- Có 50% số xã (60 xã) trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao; có 20% số xã (24 xã) trở lên đạt chuẩn NTM kiểu mẫu;
- Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 40% số thôn (xóm, bản) được công nhận đạt chuẩn thôn (khu dân cư) NTM kiểu mẫu.

c) Lộ trình, chỉ tiêu cụ thể:

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Các nội dung triển khai thực hiện

2.1. Hoàn thành quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch vùng huyện, quy hoạch cấp xã đảm bảo xây dựng NTM gắn với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị

- Cấp xã: Tiếp tục đầu tư, duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, hạ tầng thương mại, thông tin truyền thông, cơ sở y tế, nước sạch tập trung...); nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác công trình đảm bảo bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi ở các xã có tỷ trọng sản xuất nông nghiệp cao; khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có tại các địa phương;

- Cấp huyện: Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thu mua, kết nối, cung ứng nông sản hiện đại, cơ sở hạ tầng chế biến, thương mại và dịch vụ gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn, nhất là đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2.3. Phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ (nhất là dịch vụ du lịch ở nông thôn) góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm phát huy lợi thế về

địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội. Trong đó tập trung vào:

+ Thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất tập trung theo lợi thế, thế mạnh của 5 tiểu vùng sinh thái, cơ giới hóa đồng bộ gắn với mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với áp dụng các quy trình kỹ thuật, quy chuẩn và cấp mã vùng sản xuất;

+ Tiếp tục phát triển các sản phẩm, ngành nghề nông thôn theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), nhằm phát huy lợi thế tại mỗi địa phương; thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong xây dựng NTM;

+ Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư vào nông nghiệp quy mô lớn, lĩnh vực chế biến nông sản và lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nhiều việc làm. Hình thành hệ thống trung tâm kết nối tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản.

- Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp; chuyên dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn sang các khu, cụm công nghiệp và phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững

Thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; ưu tiên đảm bảo chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số và đối tượng dễ bị tổn thương. Khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện sinh kế bảo đảm giảm nghèo bền vững.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Chú trọng nâng cao hiệu quả của y tế cộng đồng cấp xã và cấp huyện đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn. Có giải pháp duy trì, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, BHYT tự đóng nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển giai đoạn 2016-2020. Chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả chăm sóc trẻ em, sức khỏe sinh sản của phụ nữ ở nông thôn.”. Cùng với đó là tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng phổ cập giáo dục.

2.6. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa truyền thống, nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn

hóa văn nghệ phục vụ cho phát triển du lịch ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khỏe của cộng đồng nhất là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi.

2.7. Bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

Tăng cường công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường sản xuất nông nghiệp, làng nghề, chất thải rắn và nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải quy mô hộ gia đình, cấp thôn.

Thực hiện đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, trên địa bàn nông thôn. Tăng cường giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp,...; tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. Nhất là việc thu gom, xử lý rác thải vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

Tập trung phát triển các mô hình khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp, khu dân cư kiểu mẫu.

Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xây dựng các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh môi trường, hình thành các mô hình sản xuất sinh thái, an toàn với môi trường... Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với mọi tổ chức và người dân.

2.8. Tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, dịch vụ hành chính công và khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, nhằm hướng đến xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch và hiệu quả ở khu vực nông thôn.

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); thúc đẩy quá trình số hóa, công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; nâng cao hoạt động trợ giúp pháp lý, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

2.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

- Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây

dựng NTM”, gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM.

- Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp cho phụ nữ, thanh niên làm kinh tế thông qua triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM. Triển khai hiệu quả phong trào "nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc giám sát thực hiện xây dựng NTM.

- Thực hiện tốt bình đẳng giới và phòng chống bạo lực về giới. Tăng cường bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM theo phương châm: dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

2.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn;

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

2.11. Nâng cao năng lực xây dựng NTM và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng NTM.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp.

- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM.

3. Nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện

Triển khai đồng bộ 9 nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về

việc thông qua Đề án xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao, thời gian thực hiện, chủ trì/phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả, chú trọng các nội dung sau đây:

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nông thôn, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua xây dựng NTM.

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức các hội nghị quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh về xây dựng NTM, nhất là Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, các quy định cụ thể trên địa bàn tỉnh trong tổ chức, triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội tham gia xây dựng NTM gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”; phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân nông thôn, lấy phục vụ lợi ích cho cư dân nông thôn làm động lực trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng các xã, thôn có thành tích xuất sắc trong xây dựng NTM; các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến, có thành tích nổi bật trong thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” để nhân ra diện rộng.

3.2. Tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp (tỉnh, huyện, xã) nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng NTM ở các cấp.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, giúp việc Chương trình các cấp: Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình; kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối NTM các cấp theo hướng đồng bộ, chuyên trách, ổn định lâu dài; củng cố Ban quản lý xã, Ban giám sát cộng đồng cấp xã và Ban phát triển thôn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ Chương trình NTM các cấp, đặc biệt cán bộ ở xã, thôn; đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình NTM.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

trong việc tuyên truyền, vận động xây dựng NTM; các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng NTM phải thật cụ thể, rõ nội dung, rõ người, rõ việc... Kiên trì nguyên tắc mọi việc đều phải bàn kỹ ở nhân dân, ở thôn (xóm, bản), tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện, người dân thực sự vào cuộc.

3.3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM đảm bảo đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững...;

- Xây dựng và ban hành một số quy định, chính sách cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn tại Ninh Bình để triển khai thực hiện Chương trình NTM, trong đó trọng tâm là chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn; Đề án xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; quy định cụ thể các bộ tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu cấp huyện, xã, thôn; Triển khai các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh;... Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đặc biệt là cơ chế chính sách phân cấp thực hiện; cơ chế huy động nguồn lực xã hội xây dựng NTM, cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn,...

- Tổ chức rà soát, cập nhật các chính sách của Trung ương về nông nghiệp và xây dựng NTM, xác định rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện được hưởng thụ, nguồn kinh phí thực hiện chính sách. Triển khai, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện; đồng thời phải quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, hoàn thành dứt điểm, tránh phát sinh nợ xây dựng cơ bản và thanh quyết toán kịp thời, đúng theo các chế độ, quy định hiện hành của pháp luật.

3.4. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình, vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM theo nguyên tắc tự nguyện...

- Bố trí ngân sách địa phương các cấp và huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển, hỗ trợ sau đầu tư và được ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật; các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia đóng góp tự nguyện để xây dựng NTM đảm bảo theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

4. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, cơ sở trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng NTM theo chức năng ngành quản lý đối với cấp xã, cấp huyện; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp).

2. Phân công nhiệm vụ các Sở, ngành của tỉnh

2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, điều phối thực hiện Chương trình NTM. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương thực hiện nội dung, Chương trình NTM theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các địa phương rà soát, nâng chất lượng thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng NTM cấp xã, cấp huyện đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021-2025; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM; xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng NTM; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu...

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổng hợp tình hình, tham mưu phương án xử lý nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM của các địa phương, tiến độ các dự án đầu tư thực hiện tiêu chí NTM...

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện tiêu chí liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, quy hoạch, tổ chức sản xuất, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong xây dựng NTM.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì thẩm tra các báo cáo, văn bản của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực xây dựng NTM,

tham gia công tác tổ chức các hội nghị cấp tỉnh, cấp Trung ương tổ chức tại tỉnh Ninh Bình, công tác đối ngoại trong xây dựng NTM.

Chủ trì, hướng dẫn hướng dẫn thực hiện tiêu chí cải cách hành chính; phối hợp thực hiện công tác thông tin báo chí, tuyên truyền, thông tin về xây dựng NTM trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình MTQG vào kế hoạch 5 năm, hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư các Chương trình MTQG theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn nội dung thực hiện phát triển Hợp tác xã; xây dựng các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

2.4. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

2.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững; thực hiện các chương trình an sinh xã hội và các chế độ chính sách xã hội nông thôn; hướng dẫn các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về hộ nghèo; lao động; đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát toàn bộ các trường học các cấp trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với những trường chưa được công nhận và những trường đã được công nhận nhưng quá thời hiệu, đảm bảo đến hết 31/12/2023 có: 100% các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; từ 60% trở lên các trường trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp với các địa phương trong việc xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị, xét công nhận, tham mưu cho UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia cho các trường học trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về Trường học, giáo dục và đào tạo theo chuẩn NTM.

2.7. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hoặc điều chỉnh quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xây dựng NTM cấp xã và quản lý thực hiện theo quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải trong việc hướng dẫn lựa chọn chủng loại cây và khoảng cách trồng cây trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh và đường huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về quy hoạch, nhà ở dân cư theo chuẩn NTM.

2.8. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn vị trí trồng cây xanh trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí giao thông trong bộ tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông nông thôn, xây dựng các tuyến đường giao thông an toàn.

2.9. Sở Nội vụ

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ quản trị hành chính công trên địa bàn các xã; thực hiện tốt các nội dung của chỉ số PAPI (*hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh*), chỉ số SIPAS (*chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*), phấn đấu đến năm 2023 chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh đạt 90% trở lên.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*” trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về cán bộ, công chức xã; tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội của xã theo chuẩn NTM.

2.10. Sở Văn hóa thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung xây dựng đô thị văn minh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đúng tiến độ, theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hệ thống các công trình văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người dân theo chuẩn NTM.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí văn hóa và nội dung phòng, chống bạo lực gia đình trong xây dựng NTM.

2.11. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường các hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của tỉnh ra thị trường trong và ngoài nước thông qua phát triển thị trường thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí điện, tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và tiêu chí khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo chuẩn NTM.

2.12. Sở Y tế

Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình về phát triển y tế cộng đồng, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nông thôn. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng lưới y tế đảm bảo chuẩn hóa về cơ sở vật chất y tế các cấp; thực hiện tiêu chí y tế theo chuẩn NTM.

2.13. Sở Tài nguyên Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương quản lý, giám sát có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn (đặc biệt trong vấn đề thu gom, tận thu nguồn vật liệu cán, cuội, sỏi để phục vụ mục đích thực hiện Chương trình NTM); hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương bố trí quỹ đất cho phát triển hạ tầng thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo quy hoạch.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải trong việc hướng dẫn lựa chọn chủng loại cây và khoảng cách trồng cây trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh và đường huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường, như: thu gom, xử lý chất thải, nước thải; cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm), mai táng phù hợp theo quy định; nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo chuẩn NTM.

2.14. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ của nhà nước về khoa học và công nghệ để khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản

xuất, kinh doanh có hiệu quả; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng hệ thống công cụ quản lý chất lượng tiên tiến; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất thuộc chương trình OCOP trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc ghi nhãn hàng hóa, công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm theo quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm. Có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với các dự án sản xuất, đảm bảo ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng ít năng lượng, không ô nhiễm môi trường, năng suất cao, sản phẩm sạch an toàn để phát triển bền vững.

2.15. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chương trình NTM cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể và mỗi người dân; đặc biệt là tuyên truyền cho mỗi người dân khu vực nông thôn nhận thức rõ vai trò chủ thể, hiểu được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Chương trình NTM.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh - Xây dựng hệ thống Đài truyền thanh cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng, mở rộng dịch vụ đáp ứng yêu cầu tiêu chí NTM.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí về thông tin và truyền thông theo chuẩn NTM.

2.16. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các xã, thôn bản, đảm bảo người dân ở tất cả các xã đều được tiếp cận và trợ giúp pháp lý. Thẩm định một số văn bản, chính sách liên quan đến Chương trình xây dựng NTM theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo chuẩn NTM.

2.17. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác thống kê phục vụ Chương trình NTM. Chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, xác nhận kết quả thu nhập, tổng hợp và ban hành văn bản công nhận kết quả.

2.18. Sở Du lịch

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức kỹ thuật về du lịch nông thôn gắn với hoạt động quản lý nhà nước về du lịch. Rà soát, bổ sung các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển du lịch nông thôn. Xây dựng hệ thống công cụ giám sát và hướng dẫn thực hiện quy trình đánh giá chất lượng điểm du lịch nông thôn, dịch vụ du lịch nông thôn; hướng dẫn thực hiện việc công nhận khu, điểm du lịch nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện chỉ tiêu xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về lĩnh vực du lịch; triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của các xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

2.19. Công an tỉnh

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự góp phần xây dựng nông thôn mới; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn, chỉ đạo công an các địa phương nắm chắc địa bàn, không để bị động về công tác an ninh trật tự, giữ vững an ninh nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn nông thôn; bảo đảm điều kiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt trong đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự xã hội theo chuẩn NTM.

2.20. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào “Quân đội chung sức xây dựng NTM” trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về quốc phòng theo chuẩn NTM.

2.21. Liên minh các HTX Tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh về tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ xây dựng thành lập mới Hợp tác xã và tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động cho các HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đẩy mạnh hiệu quả công tác chủ đề đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho HTX; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành hợp tác xã; nhân rộng các mô hình HTX có ứng dụng khoa học công nghệ cao và mô hình HTX liên kết gắn với chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Bình

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng thương mại tham gia thực hiện Chương trình NTM. Phối hợp các sở, ngành liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh phục vụ phát triển sản xuất trong thực hiện Chương trình NTM.

2.23. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thông tin, tuyên truyền; tăng cường thời lượng, chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự phản ánh kịp thời đầy đủ tiến độ, kết quả, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình trong xây dựng NTM.

2.24. Văn phòng điều phối NTM tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, nâng chất lượng thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng NTM cấp xã, cấp huyện đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình xây dựng NTM; thực hiện kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức hội nghị giao ban hàng quý đối với địa phương và các xã phấn đấu đạt chuẩn theo các cấp độ hàng năm.

- Hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ, thẩm tra xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng NTM cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp.

- Theo dõi, bám sát hướng dẫn của Trung ương về điều kiện và hồ sơ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Phối hợp với các sở ngành và các địa phương hoàn thiện các trình tự, thủ tục hồ sơ tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

2.25. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*” gắn với thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*”; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động khơi dậy và phát huy sự đóng góp, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng NTM, giám sát thực hiện Chương trình theo hướng lựa chọn phụ trách nội dung, lĩnh vực, mô hình cụ thể, thiết thực, trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo theo chiều sâu.

- Hướng dẫn, đôn đốc MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Chương trình NTM; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền theo từng chủ đề, nhóm tiêu chí, những cách làm hay, mô hình hiệu quả và các gương điển hình trong thực hiện Chương trình NTM.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM tại các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” đảm bảo tỷ lệ hộ gia đình 3 sạch theo chuẩn nông thôn mới.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu của tỉnh về xây dựng NTM và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động xây dựng Đề án xây dựng NTM, NTM nâng cao cấp huyện, chỉ đạo xây dựng đề án NTM cấp xã giai đoạn 2021-2025 và tổ chức, phối hợp thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trên phạm vi địa bàn quản lý.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối NTM cùng cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể gắn rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình NTM.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình dự án để xây dựng NTM hướng tới NTM nâng cao, kiểu mẫu theo lộ trình đề ra và xử lý nợ xây dựng cơ bản tại địa phương trong thực hiện xây dựng NTM. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện ở cấp xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư công. Chú trọng thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân; quan tâm xây dựng, chỉnh trang cảnh quan môi trường nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình.

- Rà soát, đánh giá thực trạng từng xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2021; các xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2021; huyện, thành phố đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020 để bổ sung, nâng chất đảm bảo đáp ứng mức đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh việc trồng và chăm sóc hoa, cây xanh tại các tuyến đường huyện, đường xã, đường thôn và tại các điểm công cộng;

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ các chỉ tiêu, tiêu chí

đề đảm bảo 100% các phường, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Đối với thành phố Ninh Bình, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình dự án giao thông; xây dựng Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn thành phố nhất là ở nơi công cộng, các tuyến đường giao thông, tổ chức chỉnh trang lại cảnh quan môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đô thị văn minh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp trình Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Bình; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, các VP, TTTH;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

Phụ lục I

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NTM, NTM NÂNG CAO, NTM KIỂU MẪU TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. Cấp tỉnh: Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2024

B. Cấp huyện:

I. Huyện, thành phố đạt chuẩn/hoàn thành NTM:

- Huyện Nho Quan được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM năm 2020;
- Thành phố Ninh Bình được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020;
- Huyện Kim Sơn đạt chuẩn huyện NTM năm 2022.

II. Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao:

1. Huyện Yên Khánh và huyện Hoa Lư đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;
2. Huyện Gia Viễn đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024.

C. Cấp xã:

STT	Huyện, xã	Đến hết năm 2020	Giai đoạn 2021-2025					Tổng	
			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
I	Xã đạt chuẩn NTM	106	13	11	2	0	0	0	119
1	Huyện Gia Viễn	20	0	0	0	0	0	0	20
2	Huyện Hoa Lư	10	0	0	0	0	0	0	10
3	Huyện Kim Sơn	18	5	3	2	0	0	0	23
4	Huyện Nho Quan	21	5	5	0	0	0	0	26
5	Huyện Yên Khánh	18	0	0	0	0	0	0	18
6	Huyện Yên Mô	16	0	0	0	0	0	0	16
7	Thành phố Ninh Bình	0	3	3	0	0	0	0	3
8	Thành phố Tam Điệp	3	0	0	0	0	0	0	3
II	Xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao	0	67	17	13	16	15	6	67
1	Huyện Gia Viễn	0	9	2	3	2	2	0	9
2	Huyện Hoa Lư	0	7	2	1	0	1	3	7
3	Huyện Kim Sơn	0	14	2	2	4	4	2	14
4	Huyện Nho Quan	0	12	2	2	5	3	0	12

STT	Huyện, xã	Đến hết năm 2020	Giai đoạn 2021-2025					Tổng	
			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
5	Huyện Yên Khánh	0	12	6	3	1	2	0	12
6	Huyện Yên Mô	0	9	2	2	2	2	1	9
7	Thành phố Ninh Bình	0	2	1	0	1	0	0	2
8	Thành phố Tam Điệp	0	2	0	0	1	1	0	2
III	Xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	9	18	2	3	4	5	4	27
1	Huyện Gia Viễn	1	1	0	0	0	0	1	2
2	Huyện Hoa Lư	2	4	1	2	1	0	0	6
3	Huyện Kim Sơn	0	3	1	0	0	1	1	3
4	Huyện Nho Quan	1	4	0	1	1	1	1	5
5	Huyện Yên Khánh	2	1	0	0	0	1	0	3
6	Huyện Yên Mô	2	4	0	0	2	2	0	6
7	Thành phố Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Thành phố Tam Điệp	1	1	0	0	0	0	1	2

Ghi chú:

- Đến hết năm 2022, có 100% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn NTM;
- Đến hết năm 2023, phải đảm bảo tối thiểu 48 xã (40% số xã) đạt chuẩn NTM nâng cao (tỷ lệ tối thiểu đối với quy định tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM);
- Đến hết năm 2023, các huyện Yên Khánh, Hoa Lư đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tỷ lệ áp dụng đối với huyện NTM nâng cao).

Phụ lục II
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
A	Các nội dung đối với tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào năm 2024			
I	Hoàn thành các chỉ tiêu theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ			Trước 30/9/2023
1	Có 100% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025			
1.1	Huyện Kim Sơn được Thủ tướng công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2022	Huyện Kim Sơn	Sở, ban, ngành	Năm 2023
1.2	Rà soát các huyện đạt chuẩn NTM (Gia Viễn, Hoa Lư, Nho Quan, Yên Khánh, Yên Mô) đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025	UBND các huyện	Sở, ban, ngành	Năm 2023
2	Có 100% số thị xã, TP trên địa bàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025			
	Rà soát các thành phố (TP Ninh Bình, TP Tam Điệp) đáp ứng đầy đủ mức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo yêu cầu đối với TP trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025	UBND TP Ninh Bình, Tam Điệp	Sở, ban, ngành	Năm 2023
3	Có ít nhất 20% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.			

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.1	Huyện Yên Khánh được công nhận đạt chuẩn huyện NTM nâng cao vào năm 2023	Huyện Yên Khánh	Sở, ban, ngành	Năm 2023
3.2	Huyện Hoa Lư được công nhận đạt chuẩn huyện NTM nâng cao vào năm 2023	Huyện Hoa Lư	Sở, ban, ngành	Năm 2023
3.3	Huyện Gia Viễn được công nhận đạt chuẩn huyện NTM nâng cao	Huyện Gia Viễn	Sở, ban, ngành	Năm 2024
4	Có ít nhất 40% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.			
4.1	Xây dựng kế hoạch, lộ trình phấn đấu hoàn thành các tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo chỉ tiêu tại Phụ lục I	Các huyện, TP	Sở, ban, ngành	Hàng năm
4.2	Tổ chức rà soát, đánh giá các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2013-2021 đáp ứng yêu cầu các tiêu chí của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025	Các huyện, TP	Sở, ban, ngành	Năm 2023
5	Có ít nhất 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường.	Sở Giao thông vận tải	Sở Nông nghiệp và PTNT Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, TP	
5.1	Hướng dẫn lựa chọn chủng loại cây và khoảng cách trồng cây trên các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh và đường huyện	Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV năm 2022.

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.2	Tham mưu bố trí nguồn kinh phí trồng cây xanh trên các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP	Quý IV năm 2022
5.3	Rà soát, thống kê số lượng tuyến, chiều dài, thực trạng cây xanh trên các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông Vận tải	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP	Quý IV năm 2022
	Hướng dẫn vị trí trồng cây xanh trên các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.			Quý IV năm 2022
	Tổ chức thực hiện trồng và chăm sóc xây xanh trên các tuyến đường Quốc lộ ủy thác quản lý, đường tỉnh.			Bắt đầu Quý I năm 2023
5.4	Tổ chức thực hiện trồng và chăm sóc xây xanh trên các tuyến đường huyện	UBND các huyện, TP	Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm
6	Thực hiện chỉ tiêu Đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là 4m ² /người.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, TP	
6.1	Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
6.2	Bố trí quỹ đất công cộng để trồng cây xanh phù hợp với quy hoạch và quy định của tiêu chí NTM các cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, TP	Quý I, năm 2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.3	Thực hiện trồng bổ sung cây xanh tại các vị trí công cộng kết hợp với tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhân dân, thực hiện xã hội hóa việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định	UBND các huyện, TP		Quý II năm 2023
7	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh, TP trực thuộc trung ương quản lý đạt từ 90% trở lên.			
7.1	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đảm bảo đạt theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm
II	Hoàn thiện hồ sơ trình Bộ nông nghiệp và PTNT thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ công nhận tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành, địa phương	Trước 30/6/2024
1	Báo cáo đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung, điều kiện tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.	Các sở, ngành phụ trách tiêu chí, nội dung tại Mục I	UBND các huyện, TP	Trước 30/10/2023
2	Báo cáo kết quả xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ban, ngành	Trước 01/12/2023
3	Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn đối với việc đề nghị công nhận tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Các Tổ chức Chính trị - xã hội	Trước 01/12/2023
4	Tổ chức hội nghị thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 20/01/2024

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Hoàn thiện hồ sơ tỉnh Ninh Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 31/01/2024
III	Một số nhiệm vụ trọng tâm khác			
1	Đẩy nhanh tiến độ một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh và các địa phương.	Các Sở, ban, ngành, địa phương		Hàng năm
2	Chỉnh trang diện mạo đô thị Ninh Bình, Tam Điệp và cảnh quan, không gian nông thôn các huyện trên địa bàn tỉnh sáng - xanh - sạch - đẹp;	Các huyện, TP		Hàng năm
3	Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM gắn với phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng NTM"	Sở Nội vụ		Hàng năm
4	Phê duyệt Quy hoạch vùng huyện Kim Sơn, Yên Khánh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	UBND huyện Kim Sơn, Yên Khánh	Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan	Quý I, năm 2023
5	Hoàn thành quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, địa phương	Trong năm 2023
B	Một số nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh (có bổ sung một số nhiệm vụ theo quy định của các cơ quan Trung ương)			
1	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (Điều 40 NĐ 27/2022/NĐ-CP)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, TP	Đã hoàn thành

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Nghị quyết, Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Đã hoàn thành
3	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Đã hoàn thành
4	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công hàng năm giai đoạn 2023-2025 thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý I hàng năm
5	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định cụ thể một số nội dung, định mức chi từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 (Thông tư 53/2022/TT-BTC)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính	Quý IV, năm 2022
6	Quyết định của UBND tỉnh Quy định cụ thể một số tiêu chí thuộc bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao, xã NTM, xã NTM nâng cao, bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
7	Ban hành Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP);	Sở Nông nghiệp và PTNT		Quý I Năm 2023

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế huy Động và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
9	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù (Điều 13 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý I, năm 2023
10	Quy định của UBND tỉnh về danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý I, năm 2023
11	Quyết định của UBND tỉnh quy định việc quản, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
12	Quyết định của UBND tỉnh quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
13	Quyết định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
14	Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với một số dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù (Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
15	Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Quý IV, năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
16	Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Quý I hàng năm
17	Kế hoạch của UBND tỉnh rà soát, đánh giá các địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng yêu cầu, mức đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022
18	Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công thương; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Đã hoàn thành
19	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Du lịch; Sở Văn hóa Sở; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Quý I năm 2023
20	Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Quý I năm 2023
21	Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Quý I năm 2023
22	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Quý IV, năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
23	Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở ngành liên quan, UBND các huyện, TP	Quý I năm 2023
24	Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2022-2025	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, TP	Đã hoàn thành
25	Kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan	Quý IV, năm 2022
26	Kế hoạch khung chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, TP	Năm 2023
27	Giao kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý IV, năm 2022
28	Giao kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm giai đoạn 2023-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý I hàng năm
29	Tổ chức thẩm định xét công nhận các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã	Hàng năm

TT	Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
30	Quyết định của UBND tỉnh thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động, Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Đã hoàn thành
31	Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm (theo Nghị định 27/2022/NĐ-CP)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, TP	Hàng năm